TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**93**/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân B - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Trịnh Xuân B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Xuân B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Xuân B thống nhất có một con chung là Trịnh Đức T, sinh ngày 16/7/2018.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Anh B trực tiếp nuôi cháu Trịnh Đức T, chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu

đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Trịnh Đức T đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Đào Thị T và anh Trịnh Xuân B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đào Thị T và anh Trịnh Xuân B thống nhất: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006421 ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã X, huyện N;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy